

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/DS-ST
Ngày: 09-4-2021
“V/v Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thế Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Tam;
2. Bà Thi Thị Tuyết Nhung.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Minh Sang - thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Bảo Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 189/2020/TLST- DS ngày 10/12/2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXXST-DS ngày 01/3/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2021/QĐST- DS ngày 24/3/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1974; địa chỉ cư trú: Tổ 10, ấp Tân Hòa B, xã Tân An, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (có mặt).
2. Bị đơn: Anh Lê Văn L, sinh năm 1997; địa chỉ cư trú: Số 0480, ấp Phú Hữu 2, xã Lê Chánh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn ông Nguyễn Văn S trình bày: Tôi có mở cửa hàng (hộ kinh doanh) bán gas loại chất đốt, L vào làm thuê cho tôi từ đầu năm 2019, nhiệm vụ của L hàng ngày đi giao bình gas cho khách hàng, mỗi tháng tôi trả công cho L 6.000.000 đồng, L làm cho tôi không có lập hợp đồng cụ thể, đến lương hàng tháng tôi trả đầy đủ cho L, hàng ngày tôi nuôi cơm. Đến tháng 02/2020 L có người mời đi đám cưới, L nói L đi đám không có vàng đeo, L hỏi tôi ứng trước 15.000.000 đồng

để mua sợi dây chuyền 3 chỉ vàng 24k tại tiệm vàng Kim Giàu chợ Tân An và L ứng thêm của tôi 5.000.000 đồng để mua chiếc điện thoại. Tổng cộng L ứng của tôi 20.000.000 đồng và L viết biên nhận với tôi vào ngày 02/02/2020 AL. Sau khi L đi đám cưới về khoảng 01 tuần lễ thì L kiếm chuyện và nghỉ cho đến nay. Tôi có đến tìm L thì gặp ba của L là ông Lê Văn B thì ông B nói để ông điện cho L cố gắng làm dành dụm tiền trả cho tôi, nhưng đến nay L chưa trả cho tôi đồng nào cả.

Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Lê Văn L trả cho tôi số tiền vay 20.000.000 đồng.

- Bị đơn anh Lê Văn L đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông L vẫn vắng mặt không lý do.

- Tại biên bản xác minh ngày 25/02/2021 ông Lê Văn B là cha ruột của anh Lê Văn L trình bày: Anh Lê Văn L đang sống chung với vợ chồng ông. Anh L đi làm thuê cho ông S từ ngày 20/02/2020 AL, hàng ngày L đi giao gas cho cửa hàng gas ông Sang, lương hàng tháng bao nhiêu thì ông không biết. Đến khoảng tháng 6/2020 thì L có về nói ông B là ông S có mua cho L một sợi dây chuyền vàng 18k giá 15.000.000 đồng và một chiếc điện thoại trị giá 5.000.000 đồng. L nói là ông S mua cho L, sau đó L bỏ về nhà. Ông B nói ông S mua đồ cho thì con cố gắng làm cho ông S, nhưng L mê chơi về nhà mua xe Honda trên mạng và L bán số dây chuyền vàng ông S cho được 14.000.000 đồng và nhập tiền nhà vào thêm mua xe nhưng bị họ gạt mất hết. Ông S có đến gặp ông B đòi vàng và điện thoại ông S cho L trị giá 20.000.000 đồng. Ông B năn nỉ với ông S lỡ mũi đại lái chịu đòn và ông B hứa trả dần cho ông S mỗi tháng 2.000.000 đồng nhưng ông S không chịu, đến nay L chưa trả cho ông S đồng nào cả. Ông B xin thay L trả dần cho ông S mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ 20.000.000 đồng.

Tòa án tiến hành lập biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải nhưng không được do anh L vắng mặt.

Biên bản xác minh ngày 25/02/2021, Công an xã Lê Chánh cung cấp thông tin như sau: Anh Lê Văn L, sinh năm 1997 có hộ khẩu thường trú chung với ông Lê Văn B tại địa chỉ tổ 5, ấp Phú Hữu 2, xã Lê Chánh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Anh L hiện nay vẫn còn hộ khẩu chung với ông B tại địa chỉ trên, anh L hiện không có mặt tại địa phương và đi làm ăn xa, anh L thường về nhà khi có đám tiệc và dịp tết.

Hội đồng xét xử công bố: Biên bản xác minh của ông Lê Văn B ngày 25/02/2021, biên bản xác minh hộ khẩu của Công an xã Lê Chánh ngày 25/02/2021, biên bản không lấy được lời khai anh L ngày 25/02/2021.

Tại phiên tòa, ông S giữ nguyên yêu cầu và quan điểm.

Ông S xác định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho Tòa án, không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác; anh L không cung cấp chứng cứ.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong thời gian chuẩn bị xét xử. Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện đúng, đầy đủ quy định Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Việc tuân thủ pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn S với anh Lê Văn L Hợp đồng vay tài sản với nhau, có ký giấy nợ vào ngày 02/02/2020 AL, việc anh L nợ ông S có ông B biết. Yêu cầu của ông Nguyễn Văn S là có căn cứ. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Sang, buộc anh L phải có nghĩa vụ trả cho ông S 20.000.000 đồng là hợp lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ vụ án được công bố thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử (sau đây gọi HĐXX) xét thấy:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự nên nguyên đơn khởi kiện bị đơn anh Lê Văn L, sinh năm 1997; địa chỉ cư trú: Số 0480, ấp Phú Hữu 2, xã Lê Chánh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, đương sự đã nộp tiền tạm ứng án phí, quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu thụ lý giải quyết.

Biên bản xác minh ngày 25/02/2021 Công an xã Lê Chánh cung cấp thông tin: Anh Lê Văn L, sinh năm 1997 có hộ khẩu thường trú chung với ông Lê Văn B tại địa chỉ tổ 5, ấp Phú Hữu 2, xã Lê Chánh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Anh L hiện nay vẫn còn hộ khẩu chung với ông B tại địa chỉ trên, anh L hiện không có mặt tại địa phương và đi làm ăn xa, anh L thường về nhà khi có đám tiệc và dịp tết.

Sự vắng mặt của đương sự: Anh Lê Văn L vắng mặt, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử.

Vụ án tranh chấp Hợp đồng vay tài sản giữa ông Nguyễn Văn S với anh Lê Văn L, đôi bên có ký biên nhận nợ trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận được pháp luật xem xét và bảo vệ.

[2] Về nội dung: Ông Nguyễn Văn S cho rằng ông có mở cửa hàng (hộ kinh doanh) bán gas loại chất đốt, L vào làm thuê cho tôi từ đầu năm 2019, nhiệm vụ của L hàng ngày đi giao bình gas cho khách hàng, mỗi tháng ông S trả công cho L 6.000.000 đồng, L làm cho ông S không có lập hợp đồng cụ thể, đến lương hàng tháng ông S trả đầy đủ cho L, hàng ngày ông S nuôi cơm. Đến tháng 02/2020 L có người mời đi đám cưới, L nói L đi đám không có vàng đeo, L hỏi ông Sang ứng trước 15.000.000 đồng để mua sợi dây chuyền 3 chỉ vàng 24k tại tiệm vàng Kim Giàu chợ Tân An và L ứng thêm của ông S 5.000.000 đồng để mua chiếc điện thoại. Tổng cộng L ứng của ông S 20.000.000 đồng và L viết biên nhận với ông S vào ngày 02/02/2020 AL. Sau khi L đi đám cưới về khoảng 01 tuần lễ thì L kiểm chuyện và nghỉ cho đến nay. Ông S có đến tìm L thì gặp ba của L là ông Lê Văn B thì ông B nói để ông điện cho L cố gắng làm dành dụm tiền trả cho ông S, nhưng đến nay L chưa trả cho tôi đồng nào cả.

Ngoài tờ biên nhận ngày 02/02/2020 có chữ ký của anh L. Tại biên bản xác minh ngày 25/02/2021 ông Lê Văn B là cha ruột của anh Lê Văn L trình bày: Anh Lê Văn L đang sống chung với vợ chồng ông. Anh L đi làm thuê cho ông S từ ngày 20/02/2020 AL, hàng ngày L đi giao gas cho cửa hàng gas ông Sang, lương hàng tháng bao nhiêu thì ông không biết. Đến khoảng tháng 6/2020 thì L có về nói ông B là ông S có mua cho L một sợi dây chuyền vàng 18k giá 15.000.000 đồng và một chiếc điện thoại trị giá 5.000.000 đồng. L nói là ông S mua cho L, sau đó L bỏ về nhà. Ông B nói ông S mua đồ cho thì con cố gắng làm cho ông S, nhưng L mê chơi về nhà mua xe Honda trên mạng và L bán số dây chuyền vàng ông S cho được 14.000.000 đồng và nhập tiền nhà vào thêm mua xe nhưng bị họ gạt mất hết. Ông S có đến gặp ông B đòi vàng và điện thoại ông S cho L trị giá 20.000.000 đồng. Ông B năn nỉ với ông S lỡ mũi đại lái chịu đòn và ông B hứa trả dần cho ông S mỗi tháng 2.000.000 đồng nhưng ông S không chịu, đến nay L chưa trả cho ông S đồng nào cả. Ông B xin thay L trả dần cho ông S mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ 20.000.000 đồng.

Như vậy đã có đủ căn cứ để khẳng định anh L có hỏi vay của ông S 20.000.000 đồng và ký giấy nợ với ông S vào ngày 02/02/2020 AL và anh L chưa trả cho ông S. Anh L có lỗi với ông S, làm thiệt hại đến quyền lợi hợp pháp của ông S. Nay ông S yêu cầu anh L có nghĩa vụ trả số nợ trên là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ông S yêu cầu anh L trả vốn mà không yêu cầu tính lãi nên không đề cập giải quyết phần lãi suất..

Việc thanh toán nợ cụ thể thế nào Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong bản án này mà khi án có hiệu lực pháp luật sẽ do cơ quan Thi hành án xét giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do anh Lê Văn L có lỗi với ông S. Do đó, anh L phải chịu toàn bộ tiền án phí là 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Ông Nguyễn Văn S được hoàn lại 500.000 đồng (năm trăm nghìn) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số TU/2019/0006522 ngày 10/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, khoản 1 Điều 91, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn S.

1. Buộc anh Lê Văn L phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn S 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Văn L phải chịu 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Ông Nguyễn Văn S được hoàn lại 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số TU/2019/0006522 ngày 10/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng

bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án ông Nguyễn Văn S có quyền kháng cáo bản án yêu cầu tòa xử phúc thẩm.

Thời hạn kháng cáo của anh Lê Văn L là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TX Tân Châu;
- Chi cục THADS TX Tân Châu;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thế Minh